

VẤN ĐÁP HỌC PHẬT

Dụng Công Như Thế Nào Mới Có Thể Tự Tại Vãng Sanh

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Hỏi: Đệ tử từng ba lần tham gia khóa bế quan mười ngày, số câu Phật hiệu niệm được lần lượt khoảng một triệu một trăm ngàn câu, một triệu năm trăm ngàn câu, một triệu sáu trăm ngàn câu. Trong thời gian đó có năm lần liên tục niệm Phật hơn 24 giờ không gián đoạn. Đệ tử khi ở nhà niệm Phật không đắc lực cho lắm, khi đến chùa nương theo đại chúng thì niệm Phật tương đối chuyên tâm, nhưng đại chúng ở cùng nhau thì hơi nhiều lời, không biết làm sao để dụng công cho hợp lý? Đệ tử hy vọng có thể giống cư sĩ Hoàng Trung Xương, trước khi thọ mạng hết, được tự tại vãng sanh thế giới Cực Lạc. Có cách nào để làm được điều này không?

Đáp: Câu hỏi đầu tiên anh ấy nêu ra là làm thế nào để dụng công?

Vị cư sĩ này dụng công xác thực rất tinh tấn, tôi cảm thấy tự thẹn không bằng. Anh ấy có thể bế quan niệm Phật bảy ngày, đạt đến một triệu sáu trăm ngàn câu, đã phá kỉ lục của tôi, tôi cao nhất chỉ mới niệm được một triệu bốn trăm ngàn câu. Mỗi ngày nếu bạn có thể niệm được hai trăm ngàn câu, bình quân bảy ngày mới có thể đạt đến một triệu bốn trăm ngàn câu. Anh ấy niệm được một triệu sáu trăm ngàn câu, nhiều hơn tôi hai trăm ngàn câu, thực sự vô cùng dũng mãnh tinh tấn. Cơ bản là trong bảy ngày, mỗi ngày đều niệm Phật không gián đoạn suốt 24 giờ.

Lấy kỉ lục của tôi làm ví dụ, một ngày hai trăm ngàn câu, niệm nhanh thì một ngày mỗi tiếng phải niệm mười ngàn câu, hai trăm ngàn câu thì phải niệm hai mươi tiếng. Giả sử bạn ăn cơm, ngủ nghỉ, Phật hiệu sẽ niệm chậm lại, hoặc giả bạn ngủ gật, chớp mắt một tí thì bạn sẽ không niệm nổi hai trăm ngàn câu. Chưa kể mỗi ngày đều niệm như thế, niệm đến bảy ngày, mới có thể đạt được một triệu bốn trăm ngàn câu. Cho nên vị đồng tu này có thể nói là tấm gương cho người niệm Phật chúng ta.

Anh ấy đương nhiên [có thể làm được như vậy] là nhờ mỗi ngày thường xuyên tụng kinh Vô Lượng Thọ, đã hiểu rõ giáo lý nên tín nguyện mới chân thành khẩn thiết. Như câu “hiểu lý thì tin sâu, nguyện thiết thì hành chuyên”; nếu không hiểu rõ

lý thì lòng tin sẽ không sâu, không tin sâu thì nguyện sẽ không khẩn thiết, từ đó việc hành trì của chúng ta cũng chẳng thể đắc lực. Cho nên nếu chúng ta mong muốn có thể tinh tấn được như thế, thì “tiền phương tiện” tức công phu ban đầu, phải đặt nền tảng từ nơi giáo lý, cần nắm rõ tín - nguyện - hạnh của pháp môn Tịnh độ. Tín là tin cái gì? Thế nào gọi là nguyện? Hạnh niệm Phật, làm như thế nào? Đây là ba món tư lương của Tịnh độ, là điều kiện thiết yếu để chúng ta vãng sanh.

Về tín, đại sư Ngẫu Ích đã giảng chính là “sáu niềm tin”: tin tự, tin tha, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Sáu niềm tin này đầy đủ mới được gọi là tín đầy đủ, nếu có một loại không tin thì không thể gọi là đầy đủ. Trong đó “tin tự” là khó nhất, “tự” không phải là nói tôi tin bản thân, sự tự tin mù quáng, như thế không gọi là tin tự. “Tin tự” thực sự là tin vào tự tánh, tin rằng cả pháp giới đều cùng một tánh, chính là “Như Lai tạng tánh” được nói trong kinh Lăng-nghiêm, là “thật tướng” trong kinh Pháp Hoa. Cái “tánh” này là bản thể của vạn pháp; tất cả vạn sự vạn vật, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đều do cái “thể” này sanh ra, cái “thể” này thực ra là tâm thể của một niệm hiện tiền của chúng ta. Tâm thể này có thể hiện ra Ta-bà, cũng có thể hiện ra Cực Lạc. Nếu chúng ta có thể tin tâm mình vốn đầy đủ vạn pháp thì chỉ cần bạn một niệm hồi tâm, chán lìa Ta-bà, ưa cầu Cực Lạc, nhất định sẽ được vãng sanh Tây phương. “Nguyện” này dựa trên niềm tin của bạn xuất phát từ thật tướng, cho nên nguyện này mới kiên cố không thoái chuyển.

Vì thế Tịnh độ là Viên giáo, là đại pháp viên đốn, đại sư Ngẫu Ích gọi là “áo tạng của Hoa Nghiêm, bí tủy của Pháp Hoa”. Lúc tôi bế quan gần 8 năm, thông qua thật tu, và việc học tập những kinh giáo Đại thừa, đặc biệt là nghiên cứu bộ Ngẫu Ích Đại Sư Toàn Tập; cộng với những giáo điển của tông Thiên Thai, ngoài ra còn nghiên cứu 600 quyển Đại Bát-nhã, Đại Phẩm Bát-nhã, Tiểu Phẩm Bát-nhã v.v.. Nghiên cứu xong mới thực sự có thể nói rằng tôi có nền tảng căn bản về tín nguyện, tín nguyện có thể đầy đủ thì mới gọi là nắm chắc vãng sanh. Trong Di-đà Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói: “Được vãng sanh hay không, hoàn toàn do tín nguyện có hay không. Phẩm vị cao hay thấp hoàn toàn do trì danh sâu hay cạn”. Chúng ta có tín nguyện hay không? Vậy phải xem “sáu niềm tin” này có đầy đủ hay không? Có thật sự chán lìa Ta-bà hay không? Nếu bạn còn dính mắc một điều gì, đó chính là chướng ngại vãng sanh. Bạn có thật sự hiểu rõ thế giới Cực Lạc không? Có tâm mong cầu và khát khao về nó không? Tín nguyện này đầy đủ, tâm bạn tự nhiên sẽ vững vàng, song điều này cần phải học tập giáo lý viên đốn.

Có người hỏi: học giáo lý viên đốn có làm trì hoãn việc niệm Phật không? Có xen tạp hay không? Thật ra không phải như vậy. Giống như mài dao không làm lỡ việc chặt củi, bạn học giáo lý viên đốn tuyệt đối không làm chậm trễ việc niệm Phật. Tại sao vậy? Đầu tiên, nó khiến bạn củng cố tín nguyện, bạn phải “tín tự”, phải “tín lý”. Nó giúp bạn chắc chắn được vãng sanh, bởi vì “được vãng sanh hay không, hoàn toàn do có tín nguyện hay không”, chữ “hoàn toàn” này chính là xem bạn có thật sự có tín có nguyện hay không? Đồng thời, học giáo lý viên đốn cũng có thể giúp bạn niệm Phật sâu hơn, trì danh sâu hay cạn không phải là trì danh nhiều hay ít, cho dù một tuần bạn niệm được một triệu sáu trăm ngàn câu Phật hiệu, cũng không có nghĩa là bạn niệm sâu. Sâu phải tương ưng với lý, nhất tâm tương ưng với lý thì mới gọi là sâu; còn sự nhất tâm chỉ là cạn. Cho nên, nếu bạn muốn phẩm vị cao, thì học giáo lý viên đốn sẽ có lợi ích. Đặc biệt là người muốn tương lai hoằng pháp lợi sanh, càng cần phải khai ngộ.

Vậy nên hiện nay tôi phát nguyện bồi dưỡng nhân tài thật sự khai ngộ để hoằng pháp và hộ pháp cho Phật môn. Người khai ngộ này chính là người ngộ được tri kiến Phật, tức “ngộ nhập tri kiến Phật” trong kinh Pháp Hoa. Mặc dù họ có thể vẫn còn phiền não, chưa chế phục được, nhưng tri kiến của họ tương đồng với Phật, giống như đại sư Ngẫu Ích đã nói *“trong địa vị Danh tự đã có con mắt Phật chân thật”*. “Trong địa vị Danh tự” tức là từ trong những danh tự mà hiểu được nghĩa của Phật, thật sự sáng tỏ tri kiến Phật. Cho dù họ chưa phục được phiền não, chưa đoạn được phiền não, nhưng họ đã là con mắt của người trời. Họ giảng giải rất hay, có thể dẫn dắt chúng sanh khai mở kho báu của tự tánh. Đây mới là phương pháp đúng đắn để chấn hưng Phật pháp.

Lão pháp sư của chúng ta thường nói: “Phải trở về với Phật giáo mang tính giáo dục”. Giáo dục này không phải là kiểu giáo dục trong các trường học thông thường, cùng lắm nó chỉ được gọi là “giáo dục học thuật”. Giáo dục của Phật-đà chẳng những cần phải có học thuật, phải học tập giáo điển, mà quan trọng hơn là phải thật tu. Học chính là lắng nghe, lắng nghe cộng với tư duy, cộng thêm tu tập, lắng nghe - tư duy - tu tập là ba điều không thể thiếu. Vì vậy, muốn đối trị vọng niệm thì phải làm thế nào? Người thật sự hiểu rõ Viên giáo thì sẽ biết không cần đối trị. Tại sao nói không cần đối trị phiền não, không cần đối trị những vọng niệm này? Bạn phải hiểu rõ, tâm vọng niệm hiện tiền, tâm phiền não, vốn dĩ là vô sanh.

Hôm nọ có một pháp sư hỏi tôi, thầy ấy nói đã niệm Phật mấy chục năm, luôn cảm thấy công phu lúc tiến lúc thoái, có lúc tốt, có lúc không tốt, lòng tin cũng theo đó mà tiến thoái. Lúc niệm tốt thì cảm thấy rất có lòng tin, lúc niệm không tốt thì thiếu lòng tin, còn nghi ngờ bản thân rốt cuộc có thể vắng sanh hay không. Vậy vấn đề nằm ở đâu? Chính là thầy ấy chưa hiểu rõ đạo lý của thật tướng. Thầy ấy không biết rằng dù là tâm niệm Phật hay là tâm vọng tưởng, vốn dĩ là vô sanh. Bạn luôn cho rằng nó có sanh, luôn cho rằng nó tồn tại, nên cứ bị vướng mắc ở đó.

Hiện nay chúng ta đang học kinh Lăng-nghiêm, các pháp sư có mặt ở đây chắc cũng hiểu khá rõ, ngài A-nan “bảy chỗ tìm tâm”, đều bị Phật bác bỏ, bảy nơi này đều không có, bạn tìm tâm đều không thấy: không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa, không ở bất cứ chỗ nào. Tại sao vậy? Bởi vì tâm này vốn dĩ không có, nó là vô sanh, nhưng A-nan luôn cho rằng mình có cái tâm này, nên ngài đi tìm cái tâm này, rốt cuộc tìm không thấy, ngài liền khai ngộ. Đây chính là “niết-bàn diệu tâm”. Khi bạn biết rằng không thể nắm bắt được vọng tâm thì chân tâm liền có thể hiện tiền; nếu bạn luôn chấp rằng có vọng tâm tồn tại, thì bạn sẽ không thấy được chân tâm của chính mình.

“Niết-bàn diệu tâm” được tổ tổ tương truyền, Phật truyền cho Đại Ca-diếp, Phật đưa cành hoa lên, ngài Ca-diếp liền mỉm cười, thế là đã truyền xong. Truyền cái gì vậy? Không truyền gì cả, ngài Ca-diếp chỉ biết rằng vọng tâm vốn không, niết-bàn chân tâm vốn có, không phải là đức Phật đã truyền cái gì. Ca-diếp là tổ thứ nhất, ngài truyền cho A-nan; A-nan tiếp tục truyền cho đến ngài Đạt-ma - tổ thứ 28, vị tổ này lại đến Đông độ, truyền cho ngài Huệ Khả. Huệ Khả khi đó tâm cũng không an, tổ sư Đạt-ma đã an tâm cho ngài, làm thế nào để an? Đem tâm ra đây, ta an tâm cho ông. Bạn có tâm hay không? Đại sư Huệ Khả tìm tới tìm lui, tìm hoài không thấy tâm đâu. Bạn không có tâm, làm gì có tâm? Nếu bạn có tâm, thì đã có thể đem ra rồi, bạn không đem ra được là vì nó không có, nó vô sanh. Do vậy, khi biết được nó vô sanh rồi thì tâm liền an, tâm an rồi thì thiên hạ thái bình.

Vạn pháp chính là nhất tâm, tâm ấy vốn không loạn. Vậy tại sao chúng ta luôn mong cầu nhất tâm bất loạn? Luôn cảm thấy có vọng tưởng đến quấy nhiễu tâm của chúng ta. Sau khi bạn chân thật hiểu rõ, pháp giới chính là nhất tâm, vốn dĩ chẳng loạn, không cần phải đi tìm một cảnh giới “bất loạn” nào cả, bạn vẫn tìm cảnh giới

bất loạn, thì gọi là “đầu đội thêm đầu”. Vì vậy, buông tâm xuống thì tâm sẽ an, không cần đi tìm cái vọng tâm kia, đừng để ý đến vọng tâm đó.

Khi niệm Phật mà có vọng tưởng, đó là tập khí, từ vô thủy kiếp đến nay chính là vì bạn chấp có vọng tâm, nên mới có tập khí này tồn tại, rất bình thường. Dùng cách gì để xử lý đây? Đừng quan tâm đến nó. Không quan tâm nó, nó tự nhiên sẽ từ từ biến mất. Nếu bạn cho là nó có, sau đó còn nghĩ cách đối trị, tôi nói với bạn, bạn có đối trị đến vô lượng kiếp cũng không trị được. Tại sao vậy? Vì bạn đang gia tăng sức mạnh cho nó, bạn chấp nó có chính là đang làm nó mạnh thêm, đây gọi là chấp pháp. Không những có chấp pháp, mà còn chấp rằng tôi có vọng tâm, tôi có phiền não, đây chính là chấp ngã. Chấp ngã, chấp pháp là điều mà Phật phá trừ cho chúng ta, đây là chương ngại của nhất tâm bất loạn. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói một câu rất hay: “Niệm Phật đừng muốn trừ vọng tưởng, càng trừ càng thêm”. Bạn muốn trừ một vọng tưởng là đã thêm vọng tưởng thứ hai rồi, đã thêm vọng tưởng thứ hai, vọng tưởng thứ hai chính là ý nghĩ muốn đoạn vọng tưởng (nghĩa là bạn muốn đoạn vọng tưởng thì đó chính là vọng tưởng).

Vì thế khi niệm Phật nên niệm như thế nào? Tốt nhất là không để ý đến những vọng tưởng kia, an trụ nơi Phật hiệu, niệm liên tục khẩn khít, đây chính là thật sự niệm Phật, không phải niệm vọng tưởng. Nếu bạn dụng công như thế, tôi tin rằng từ sự nhất tâm đến lý nhất tâm, tương lai ắt sẽ có ngày thành tựu. Nếu bạn có thể niệm được như thế này, thì có thể tự tại vãng sanh. Thế giới Ta-bà đều buông xuống, bạn sẽ có thể tự tại vãng sanh. Hễ bạn còn một thứ chưa chịu buông bỏ, thì bạn sẽ không được tự tại. Đừng nói lúc vãng sanh không tự tại, ngay bây giờ bạn cũng không tự tại, vì hiện tại bạn không buông được nên không tự tại. Hiện nay bạn đều không tự tại thì làm sao khi vãng sanh bạn có thể tự tại? Có đúng không? Do vậy, muốn tự tại rất đơn giản, buông xuống là được.

Buông xuống xác thực cũng cần học tập giáo lý, hiểu rõ toàn bộ pháp giới đều là không, đều là vô sanh. Do tâm mà có, tâm sanh thì tất cả pháp sanh, tâm diệt thì tất cả pháp diệt. Tất cả pháp vốn không sanh diệt, chỉ có một niệm tâm hiện tiền của bạn là đang sanh diệt mà thôi. Mà thật ra một niệm tâm hiện tiền này, bạn cho là có sanh có diệt, kì thật cũng là không sanh không diệt, bởi cái tâm này vốn không thể nắm bắt. Có thể vào được cảnh giới này thì gọi là khai ngộ, đây gọi là truyền tâm ấn của Phật.